

Số: 814/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 8, ngày 20 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 29, 149, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 694/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/6/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Cao Thanh V, sinh năm 1998; Địa chỉ: Đường Q, Phường N, Quận T, Thành phố H.

2. Ông Đặng Anh T, sinh năm 1995; Địa chỉ: Đường Q, Phường N, Quận T, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào nội dung Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự ngày 12 tháng 7 năm 2022, các yêu cầu của đương sự được ghi nhận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thanh V và ông Đặng Anh T yêu nhau và đã đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 13/4/2021 tại Ủy ban nhân dân Phường N, Quận T, Thành phố H. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Bà V và ông T đã không còn sống chung từ tháng 12/2021 cho đến nay. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên bà V và ông T đã nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà V và ông T có 01 con chung tên Đặng Cao Hà M, sinh ngày 02/12/2020 theo Giấy khai sinh số 196, ngày 14/4/2021 đăng ký tại

Ủy ban nhân dân Phường N, Quận T, Thành phố H. Bà V và ông T thống nhất giao con chung tên Đặng Cao Hà M cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng.

Về phần cấp dưỡng nuôi con, bà V và ông T thống nhất ông T cấp dưỡng nuôi con chung Đặng Cao Hà M mỗi tháng 4.000.000 (Bốn triệu) đồng. Thi hành ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Về tài sản chung: Đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[4] Về nợ chung: Đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Cao Thanh V và ông Đặng Anh T mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng bà Cao Thanh V tự nguyện chịu toàn bộ và được ông Đặng Anh T đồng ý, nên Tòa án ghi nhận thỏa thuận của các đương sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các

đương sự. Các đương sự không có thay đổi ý kiến về các vấn đề được ghi nhận nêu trên, nên có cơ sở để Tòa án chấp nhận yêu cầu của đương sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Cao Thanh V và ông Đặng Anh T thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 13/4/2021 tại Ủy ban nhân dân Phường N, Quận T, Thành phố H).

- Về con chung: Giao con chung tên Đặng Cao Hà M, sinh ngày 02/12/2020 cho bà Cao Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đặng Anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 (Bốn triệu) đồng, thi hành ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ Đặng Cao Hà M đủ 18 tuổi tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền xin thay đổi việc nuôi con, đóng góp phí tổn nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Cao Thanh V tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là

300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0017120, ngày 16/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Bà Cao Thanh V đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Ủy ban nhân dân Phường 5,
Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Thành Trung